TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Quý

2. Ông Lê Hồng Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vui - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST - DS ngày 12/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-DS ngày 30/8/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: số N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Xuân T - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP S (theo Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Địa chỉ: số, thị trấn V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

(Ông T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn N- sinh năm: 1997;

Trú tại: Thôn P, xã Vạn P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án đề ngày 17/4/2024; bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Xuân T trình bày:

Ngày 22/03/2023, ông Huỳnh Văn Ncó ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022, có sửa đổi Điều khoản và Điều kiện hiệu lực ngày 06/12/2023). Nội dung thỏa thuận cụ thể, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Loại thẻ Napas EMV, Số thẻ 970403-4302, Hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất áp dụng 2.76% (ngày 22/03/2023). Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 24/5/2024, ông Nđã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.225.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022 cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nvi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022), ngày 15/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 56.375.976 đồng làm nợ gốc (Điều 1.32,1.35 và 1.36 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 06/12/2023), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại theo Điều 1.24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022).

Do ông Nvi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022

nên Ngân hàng yêu cầu Ông N trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 24/05/2024 là 66,433,848 đồng (Lãi suất áp dụng ngày 22/03/2023 là 4.14% (2.76%x150%).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông Nhơn, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông Nvẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Ông Huỳnh Văn Nhơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc Ông Huỳnh Văn Nphải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/05/2024 là 66.433.848 đồng (Sáu mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng) trong đó:

Dư nợ (đến ngày 15/01/2024): 56.375.976 đồng

Lãi quá hạn (đến ngày 24/05/2024): 10.057.872 đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/05/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S ông Dương Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Văn Nphải trả số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2024 là 75.166.264 đồng (bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó,

+ Dư nợ quá hạn (tính đến ngày 15/01/2024): 56.375.976 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng);

+ Lãi quá hạn (từ ngày 15/01/2024 đến ngày 13/9/2024) 18.790.288 đồng (mười tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Ngoài ra, ông Huỳnh Văn Nphải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã xác minh, tống đạt hợp lệ nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Nđể lấy lời khai, để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của ông N, không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,

71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Huỳnh Văn Ncó nơi cư trú tại: Thôn Phú Cang 1 Bắc, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn Nđã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Huỳnh Văn N.

[2] Về giá trị pháp lý của hợp đồng: Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Huỳnh Văn N, nhưng căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ để kết luận: Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Ninh Hòa - Phòng giao dịch Vạn Ninh (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") với ông Huỳnh Văn Ncó ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hợp thành Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, vào ngày 22/3/2023, theo đó, Ngân hàng thỏa thuận cho bị đơn vay theo hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân; loại thẻ Napas EMV, Số thẻ 970403-4302, lãi suất áp dụng 2.76% (ngày 22/03/2023), lãi suất trong hạn được Ngân hàng công cống theo biểu phí trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

[3] Xét thấy, nội dung, hình thức, mục đích của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được ký kết hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/3/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực và có giá trị ràng buộc các bên.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Nđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.000.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.225.000 đồng. Từ thời điểm tháng 11/2023, ông Nđã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán định kỳ, Ngân hàng đã hiều lần nhắc nhở nhưng ông chưa thanh toán số tiền tối thiểu cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 23.1 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, có hiệu lực ngày 22/10/2022. Do đó, ngày 15/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (khoản 1.35, 1.36 Điều 1 và khoản 5.7 Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 06/12/2023). Như vậy có cơ sở xác định ông Nđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán, gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Ntrả nợ là có căn cứ.

[5] Về số nợ: Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn Nphải trả số tiền 75.166.264 đồng (bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó, dư nợ quá hạn (tính đến ngày 15/01/2024): 56.375.976 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng); lãi quá hạn (từ ngày 15/01/2024 đến ngày 13/9/2024) 18.790.288 đồng (mười tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[6] Về nợ gốc: Căn cứ Điều 1.10, Điều 23.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 22/10/2022, quy định: "Dư nợ: là số tiền chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các giao dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng thẻ"; căn cứ khoản 1.36 Điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 06/12/2023, quy định: "Dư nợ quá hạn: Dư nợ được xác định sau kỳ TBGD lần thứ 4 liên tiếp mà Chủ Thẻ không thanh toán đủ Số tiền tối thiểu theo quy định của Sacombank…". Do đó, Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ (tính đến ngày 15/01/2024 tại bản Tóm tắt sao kê) thành nợ gốc quá hạn với số tiền 56.375.976 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về nợ lãi: Căn cứ khoản 1.32, 1.36 Điều 1, khoản 5.7 Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng hiệu lực ngày 06/12/2023, Ngân hàng áp dụng lãi suất quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố theo biểu phí trong từng thời kỳ) đối với dư nợ quá hạn (số tiền 56.375.976 đồng) và yêu cầu ông Huỳnh Văn Nphải trả tiền lãi quá hạn từ ngày 15/01/2024 đến nay với số tiền 18.790.288 đồng (mười tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[8] Ngoài ra, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, ông Huỳnh Văn Ncòn phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/3/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

[9] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Huỳnh Văn N: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tại các văn bản trên, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã thông báo rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng bị đơn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bị đơn ông Huỳnh Văn N.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí:

- Ông ông Huỳnh Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là (75.166.264 đồng x 5%) = 3.758.313 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm mười ba đồng).

- Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Huỳnh Văn N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2024 là 75.166.264 đồng (bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó:

+ Tiền gốc: 56.375.976 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Tiền lãi quá hạn: 18.790.288 đồng (mười tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/3/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn N phải chịu án dân sự sơ thẩm với số tiền 3.758.313 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm mười ba đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.525.000đồng (một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000 ngày 15 tháng 5 năm 20243 của Cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Ngọc Anh